

Bản án số: 07/2021/DS- ST
Ngày 20 - 8 -2021
Về việc “*Tranh chấp về
Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Hùng.
2. Ông Trần Thanh Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST- DS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2021/QĐXXST– DS, ngày 14/7/2021 và Quyết định hoãn số: 269/2021/QĐST- DS, ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Q.

Trụ sở: Số 02 đường L, phường E, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ H - Giám đốc Ngân hàng Q

- Chi nhánh huyện R Quảng Ngãi (Theo Quyết định số: 2965/QĐ- NHN⁰ - PC, ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank). (Ông H có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn:** - Ông Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Cùng có địa chỉ: Thôn P, xã B1, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H trình bày: Ngày 16/01/2017, Ngân hàng Q - Chi nhánh huyện R (Gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng đối với ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 theo Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số: NDT0406- 1974, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 16/01/2017 đến ngày 16/01/2020 với số tiền 60.000.000đồng, mục đích vay phục vụ chăn nuôi bò, lãi

suất 10%/năm. Hình thức vay tín chấp, khi vay ông T1, bà L1 có nộ cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 206, tờ bản đồ số 7 được UBND huyện R cấp đề ngày 24/10/2014.

Từ ngày vay mãi đến nay, ông T1 và bà L1 đã trả được cho Ngân hàng 7.000.000đồng tiền nợ gốc và 17.793.611đ tiền lãi. Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T1 và bà L1 trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết nhưng ông T1 và bà L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 67.825.479đ (tạm tính đến 20/8/2021). Trong đó:

Nợ gốc: 53.000.000đồng.

Nợ lãi trong hạn 10.600.000đ, nợ lãi quá hạn 4.225.479đ.

- Nếu ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 không trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên bố phát mãi tài sản thuộc sở hữu của ông T1 và bà L1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ trả nợ cho Agribank thì ông T1 và bà L1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện R đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 nhưng ông T1 và bà L1 vắng mặt, không đến Tòa án làm việc.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R có ý kiến:* Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 262 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q buộc vợ chồng ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 67.825.479đ (Tạm tính đến 20/8/2021). Trong đó:

Nợ gốc: 53.000.000đồng.

Nợ lãi trong hạn 10.600.000đ, nợ lãi quá hạn 4.225.479đ.

Kể từ ngày 21/8/2021 tiền lãi được tiếp tục tính theo Hợp đồng tín dụng số NDT 0406 - 1794 ký ngày 16/01/2017 giữa đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và ông Đỗ Ngọc T1 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Vợ chồng ông T1, bà L1 phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Kim L1 phải trả nợ khoản vay tín dụng, ông T1, bà L1 có nơi cư trú ở xã B1, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Đỗ Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Kim L1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[2] Hội đồng xét xử thấy vào ngày 16/01/2017, Chi nhánh Ngân hàng Q huyện R thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng đối với ông Đỗ Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim L1 theo Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số: NDT 0406 - 1794, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 16/01/2017 đến ngày 16/01/2020 với số tiền 60.000.000đồng, mục đích vay phục vụ chăn nuôi bò, lãi suất 10%/năm. Hình thức vay tín chấp, sau một thời gian trả nợ thì ông Phu bà L1 không trả nợ vay cho Ngân hàng nữa, nay Ngân hàng yêu cầu ông T1, bà L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền (Tạm tính đến ngày 20/8/2021) là: 67.825.479đ, Trong đó:

Nợ gốc: 53.000.000đồng.

Nợ lãi trong hạn 10.600.000đ.

Nợ lãi quá hạn 4.225.479đ.

Là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng; đối với việc Ngân hàng yêu Tòa án tuyên phát mãi tài sản của ông T1, bà L1, Hội đồng xét xử thấy khi Ngân hàng cho ông T1, bà L1 vay tiền thì hai bên không lập hợp đồng thế chấp tài sản mà giữa hai bên cho vay với nhau chỉ là tín chấp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

Ông T1, bà L1 phải chịu án phí theo qui định của pháp luật, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức các Tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q.

- Buộc ông Đỗ Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Kim L1 phải trả cho Ngân hàng Q số tiền 67.825.479đ (Sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) (Tạm tính đến 20/8/2021). Trong đó:

Nợ gốc: 53.000.000đồng.

Nợ lãi trong hạn 10.600.000đ.

Nợ lãi quá hạn 4.225.479đ.

Kể từ ngày 21/8/2021 tiền lãi được tiếp tục tính theo Hợp đồng tín dụng số NDT 0406 - 1794 ký ngày 16/01/2017 giữa đại diện Ngân hàng Q và ông Đỗ Ngọc T1.

Ông Đỗ Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Kim L1 phải chịu 3.391.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Q 1.613.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004750 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, tại UBND xã nơi cư trú và tại trụ sở tòa án nhân dân huyện R.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam